THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
9 THÁNG NĂM 2025

1. Tổng quan thị trường lao động 9 tháng năm 2025

Trong 9 tháng năm 2025, thị trường lao động toàn vùng Thành phố Hồ Chí Minh (mới), bao gồm TPHCM, Bình Dương và Vũng Tàu ghi nhận sự sôi động trở lại sau giai đoạn phục hồi kinh tế đầu năm, với những biến động rõ rệt cả về cung và cầu lao động. Tổng hợp số liệu ba khu vực cho thấy quy mô thị trường lao động vùng đạt mức rất lớn, phản ánh vị thế của TPHCM (mới) như một trong những trung tâm kinh tế – xã hội năng động hàng đầu cả nước.

Về cung lao động, toàn vùng ghi nhận hơn 127.000 lượt người tìm việc. Trong đó, Bình Dương dẫn đầu với 71.366 lượt, chiếm tỷ trọng cao nhất và thể hiện vai trò "công xưởng công nghiệp" của khu vực. TPHCM ghi nhận 52.916 lượt, chủ yếu ở nhóm lao động trình độ trung – cao, gắn với các ngành dịch vụ, tài chính, công nghệ thông tin. Vũng Tàu có quy mô nhỏ hơn (3.058 lượt) nhưng nổi bật với cơ cấu lao động đặc thù: kỹ thuật – cơ khí – dầu khí và du lịch – dịch vụ biển. Nhìn chung, cung lao động toàn vùng vừa phong phú vừa phân hóa mạnh, song vẫn bộc lộ điểm yếu về chất lượng, khi lao động phổ thông vẫn chiếm tỷ lệ lớn, trong khi lao động kỹ thuật và chuyên môn cao chưa đáp ứng kịp yêu cầu doanh nghiệp.

Về cầu lao động, nhu cầu tuyển dụng toàn vùng đạt hơn 180.000 vị trí, tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2024. TPHCM có 65.668 chỉ tiêu, tập trung nhiều ở các lĩnh vực dịch vụ – thương mại – logistics và công nghệ thông tin. Bình Dương dẫn đầu với 78.560 vị trí, chủ yếu trong sản xuất công nghiệp, may mặc, da giày, gỗ, điện tử. Vũng Tàu có 36.906 chỉ tiêu, nổi bật với nhu cầu kỹ sư cơ khí, lao động dầu khí và nhân lực dịch vụ du lịch. Sự gia tăng mạnh mẽ cầu lao động cho thấy niềm tin doanh nghiệp được củng cố, các hoạt động sản xuất – dịch vụ đang mở rộng để đáp ứng đơn hàng và nhu cầu tiêu dùng cuối năm.

Một đặc điểm đáng chú ý là sự bổ sung lẫn nhau giữa ba thị trường. Nếu TPHCM đóng vai trò đầu tàu về dịch vụ, tài chính, công nghệ cao; thì Bình Dương giữ vị thế trung tâm công nghiệp chế biến – chế tạo; còn Vũng Tàu trở thành cửa ngõ kinh tế biển với thế mạnh dầu khí và du lịch. Sự đa dạng này giúp TPHCM (mới) hình thành một thị

trường lao động liên kết chặt chẽ, có khả năng thu hút nhiều ngành nghề và tầng lớp lao động khác nhau. Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội, thị trường cũng đối diện thách thức kép: một mặt, lao động phổ thông vẫn dư thừa; mặt khác, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao khiến nhiều doanh nghiệp khó khăn trong tuyển dụng các vị trí kỹ thuật, quản lý và chuyên môn đặc thù.

Từ góc nhìn tổng quan, thị trường lao động toàn vùng 9 tháng năm 2025 cho thấy sự phục hồi tích cực về quy mô và nhu cầu, song vẫn chưa đạt sự cân bằng giữa số lượng và chất lượng. Đây là tiền đề quan trọng để dự báo xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong quý IV, đồng thời đặt ra yêu cầu về chính sách đào tạo, định hướng nghề nghiệp và kết nối cung – cầu hiệu quả, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng.

2. Cung lao động

2.1. Tổng quan toàn vùng

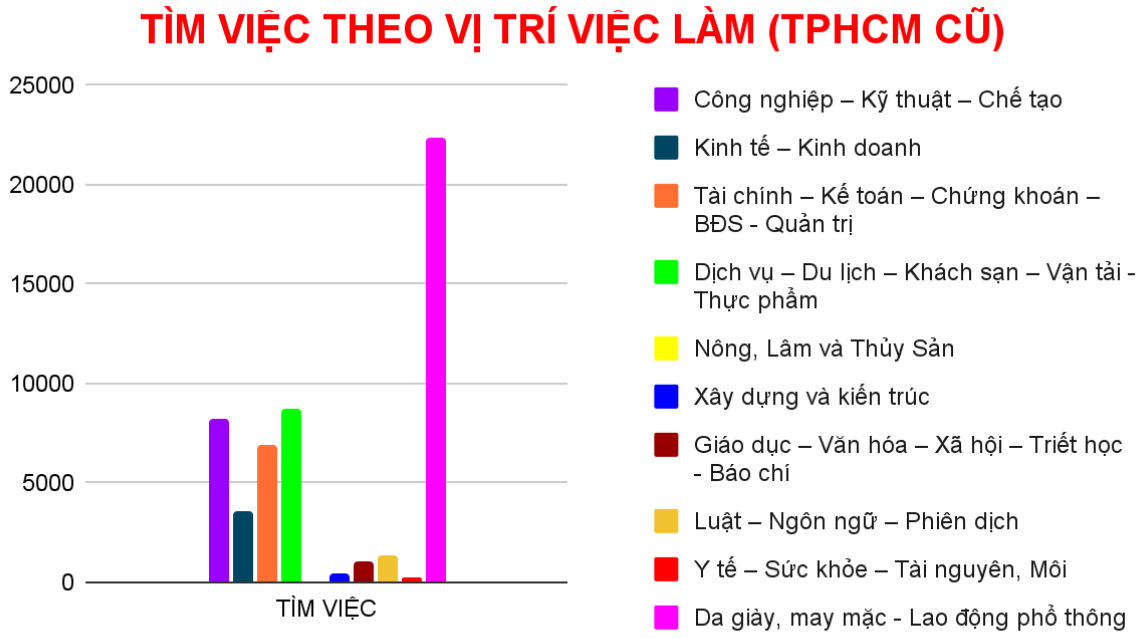
Trong 9 tháng năm 2025, cung lao động toàn vùng Thành phố Hồ Chí Minh (mới) ghi nhận hơn 127.000 lượt người tìm việc. Con số phản ánh quy mô nguồn nhân lực dồi dào và đa dạng, đồng thời cho thấy sức ép lớn từ phía cung trong bối cảnh nhu cầu tìm việc tiếp tục gia tăng. Cơ cấu cung lao động thể hiện rõ sự khác biệt giữa các khu vực: tại TPHCM, lực lượng lao động chủ yếu có trình độ trung – cao, tập trung ở nhóm dịch vụ, tài chính, công nghệ; trong khi đó Bình Dương ghi nhận số lượng tìm việc cao nhất với hơn 71 nghìn lượt, phần lớn là lao động phổ thông và lao động nhập cư tại các đô thị công nghiệp; còn Vũng Tàu tuy chỉ có khoảng 3 nghìn lượt tìm việc nhưng nổi bật với đặc thù gắn với ngành du lịch, dịch vụ biển và kỹ thuật dầu khí. Đáng chú ý, tỷ lệ lao động nữ chiếm ưu thế trong một số khu vực như Bình Dương (52,2%), phản ánh xu hướng phân bổ giới tính trong các ngành nghề thâm dụng lao động. Nhìn chung, nguồn cung toàn vùng vừa thể hiện sự đa dạng, vừa cho thấy những thách thức về chất lượng nhân lực và sự cân đối cơ cấu giữa các trình độ, ngành nghề.

2.2. Cung lao động theo khu vực

Thành phố Hồ Chí Minh cũ

Trong 9 tháng năm 2025, thị trường lao động TPHCM ghi nhận 52.916 lượt người tìm việc, tập trung ở nhiều ngành nghề dịch vụ, công nghiệp và kỹ thuật. Trong cơ cấu theo lĩnh vực, nhóm dịch vụ – du lịch – khách sạn – vận tải – thực phẩm chiếm tỷ lệ lớn nhất với 8.689 lượt (16,4%), phản ánh rõ thế mạnh truyền thống của TPHCM trong ngành dịch vụ và thương mại. Tiếp đến là nhóm công nghiệp – kỹ thuật – chế tạo với 8.183 lượt (15,5%), cho thấy thành phố vẫn duy trì vị thế trung tâm sản xuất công nghiệp trong

khu vực phía Nam. Nhóm tài chính – kế toán – chứng khoán – bất động sản – quản trị cũng có tới 6.871 lượt (12,9%), minh chứng cho vai trò của TPHCM là đầu tàu về tài chính và kinh tế số.

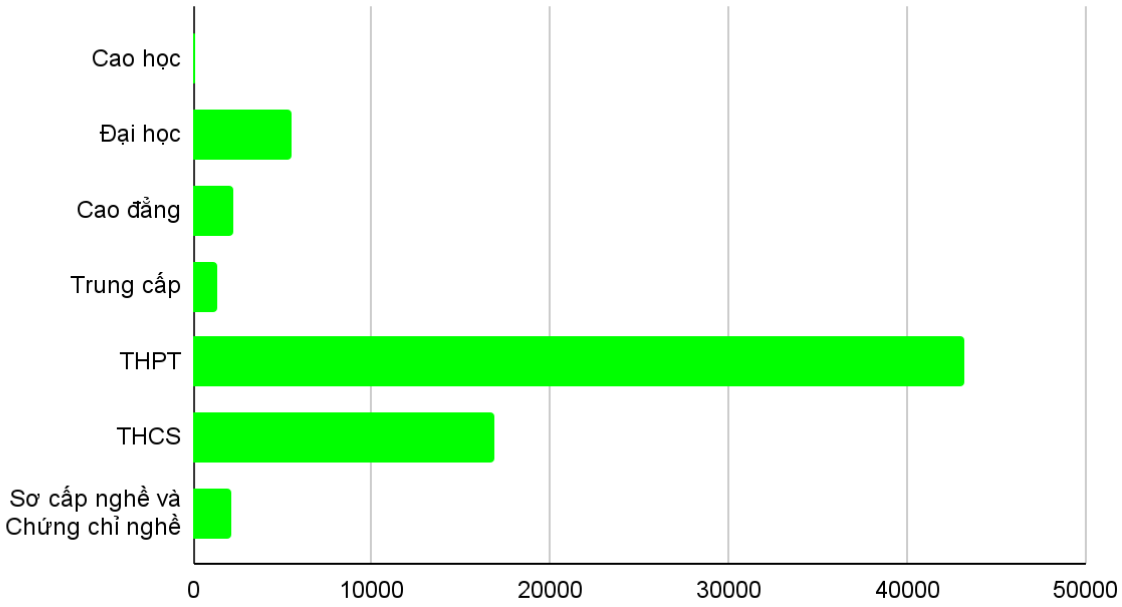


Tính chất lao động tìm việc tại TPHCM nổi bật ở trình độ chuyên môn cao hơn so với Bình Dương và Vũng Tàu. Tỷ lệ người lao động có bằng đại học, cao đẳng, hoặc trình độ chuyên môn nghiệp vụ khá lớn, tập trung trong các ngành đòi hỏi kiến thức quản trị, kỹ thuật, công nghệ. Đây là lợi thế của TPHCM trong thu hút doanh nghiệp dịch vụ chất lượng cao, song cũng tạo ra áp lực cạnh tranh việc làm ở nhóm lao động có bằng cấp nhưng thiếu kỹ năng thực tiễn. Thêm vào đó, sự dịch chuyển lao động chất lượng cao từ các tỉnh thành lân cận đổ về TPHCM tìm việc góp phần làm tăng tính cạnh tranh, đồng thời khẳng định vai trò "thỏi nam châm" lao động của thành phố.

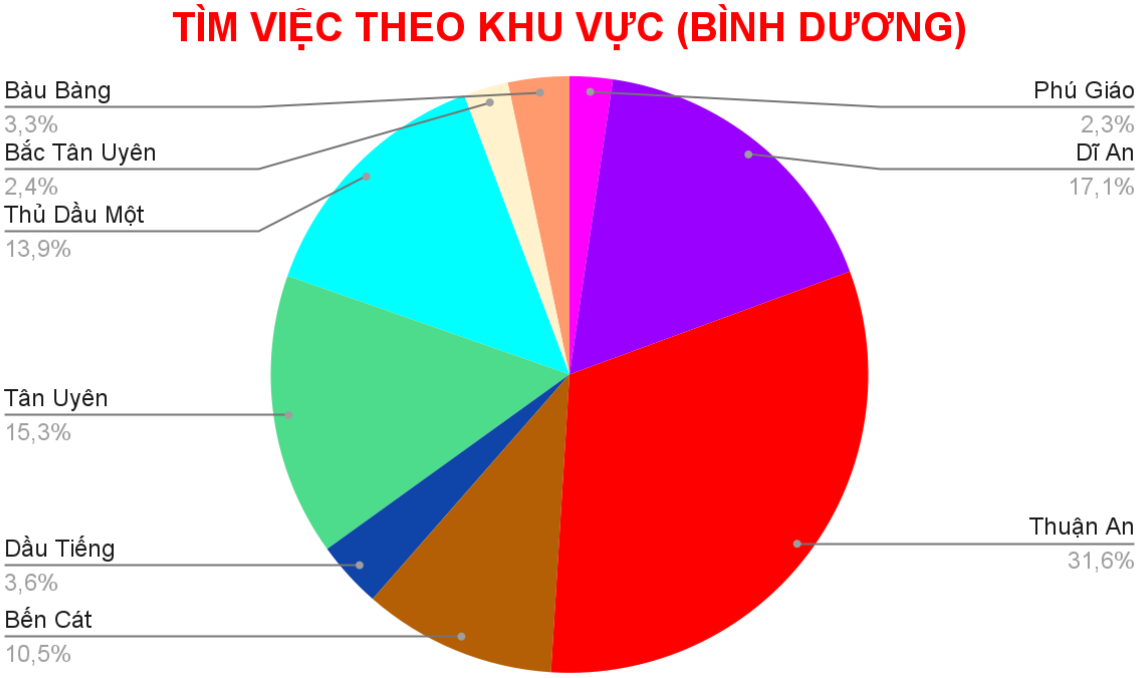
Bình Dương

Trong cùng kỳ, Bình Dương tiếp tục là khu vực có quy mô cung lao động lớn nhất với 71.366 lượt tìm việc. Cơ cấu cung lao động tại đây phản ánh rõ đặc thù của một tỉnh công nghiệp: lao động phổ thông chiếm tỷ lệ áp đảo. Cụ thể, nhóm có trình độ THPT chiếm tới 43.246 lượt (60,6%), nhóm THCS 16.889 lượt (23,7%), trong khi lao động có trình độ đại học chỉ đạt 5517 lượt (7,7%). Điều này cho thấy nguồn nhân lực Bình Dương vẫn chủ yếu đáp ứng các vị trí giản đơn, sản xuất dây chuyền, ít yêu cầu chuyên môn.

TÌM VIỆC THEO TRÌNH ĐỘ (BÌNH DƯƠNG)



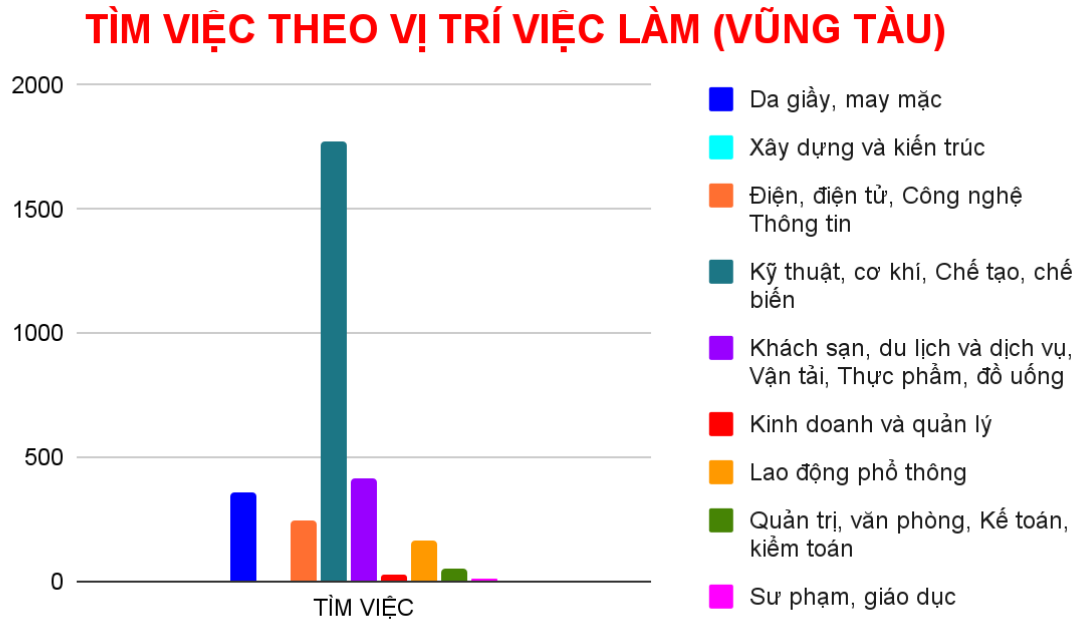
Phân bố lao động tìm việc tại Bình Dương tập trung mạnh ở các đô thị công nghiệp lớn. Thuận An dẫn đầu với 22.551 lượt (31,6%), tiếp theo là Dĩ An 12.179 lượt (17,1%), Tân Uyên 10.918 lượt (15,3%) và Thủ Dầu Một 9.920 lượt (13,9%). Bốn địa phương này cộng lại chiếm gần 78% tổng số người tìm việc toàn tỉnh, cho thấy xu hướng lao động tập trung về các khu vực có mật độ khu công nghiệp dày đặc. Đáng chú ý, lao động nữ vẫn chiếm ưu thế với 37.221 lượt (52,2%), phần lớn gắn với các ngành thâm dụng lao động như may mặc, da giày, điện tử, lắp ráp.



Vũng Tàu

So với TPHCM và Bình Dương, Vũng Tàu có quy mô cung lao động khiêm tốn với khoảng 3.058 lượt người tìm việc trong 9 tháng năm 2025. Tuy nhiên, cơ cấu cung tại đây mang đậm dấu ấn ngành nghề đặc thù. Nhóm kỹ thuật – cơ khí – chế tạo – chế biến chiếm ưu thế tuyệt đối với 1.774 lượt (58%), phản ánh đặc thù kinh tế địa phương gắn với dầu khí và công nghiệp cảng biển. Nhóm khách sạn – du lịch – dịch vụ – vận tải – thực phẩm cũng có tỷ trọng cao (419 lượt, 13,7%), cho thấy tính chất thời vụ và gắn với nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng của thành phố biển. Ngoài ra, ngành điện – điện tử – công nghệ thông tin có 242 lượt (7,9%), thể hiện xu hướng mở rộng sang lĩnh vực kỹ thuật hiện đại.

Điểm khác biệt của cung lao động Vũng Tàu là tính thời vụ và chuyên môn hóa. Lực lượng lao động có trình độ kỹ thuật cao, nhất là trong ngành dầu khí, thường gắn với nhu cầu ngắn hạn theo dự án. Đồng thời, nhóm lao động phổ thông trong du lịch – dịch vụ lại phụ thuộc vào mùa cao điểm, tạo ra sự biến động rõ rệt giữa các quý trong năm. Dù số lượng tìm việc không nhiều, nhưng chất lượng lao động ở một số nhóm ngành tại Vũng Tàu được đánh giá cao, đặc biệt là lực lượng kỹ sư, công nhân kỹ thuật chuyên ngành dầu khí, một nguồn nhân lực khó thay thế ở các địa phương khác.



2.3. Nhận định chung

Cung lao động tại ba khu vực cho thấy bức tranh tổng thể của thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh (mới) trong 9 tháng năm 2025 có sự đa dạng nhưng thiếu đồng đều. TPHCM tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm nhân lực chất lượng cao với lực lượng lao động có trình độ đại học, cao đẳng và chuyên môn kỹ thuật, song đối diện sức ép cạnh tranh gay gắt trong nhóm lao động có bằng cấp. Bình Dương nổi bật với quy mô cung lớn nhất, song lại phụ thuộc chủ yếu vào lao động phổ thông và nhập cư, tạo nên nghịch lý giữa nhu cầu nhân lực kỹ thuật cao và thực tế dư thừa lao động giản đơn. Vũng Tàu tuy có số lượng tìm việc khiêm tốn nhưng mang đặc trưng riêng, kết hợp giữa lao động thời vụ trong du lịch – dịch vụ và lao động chuyên sâu trong lĩnh vực dầu khí – cảng biển.

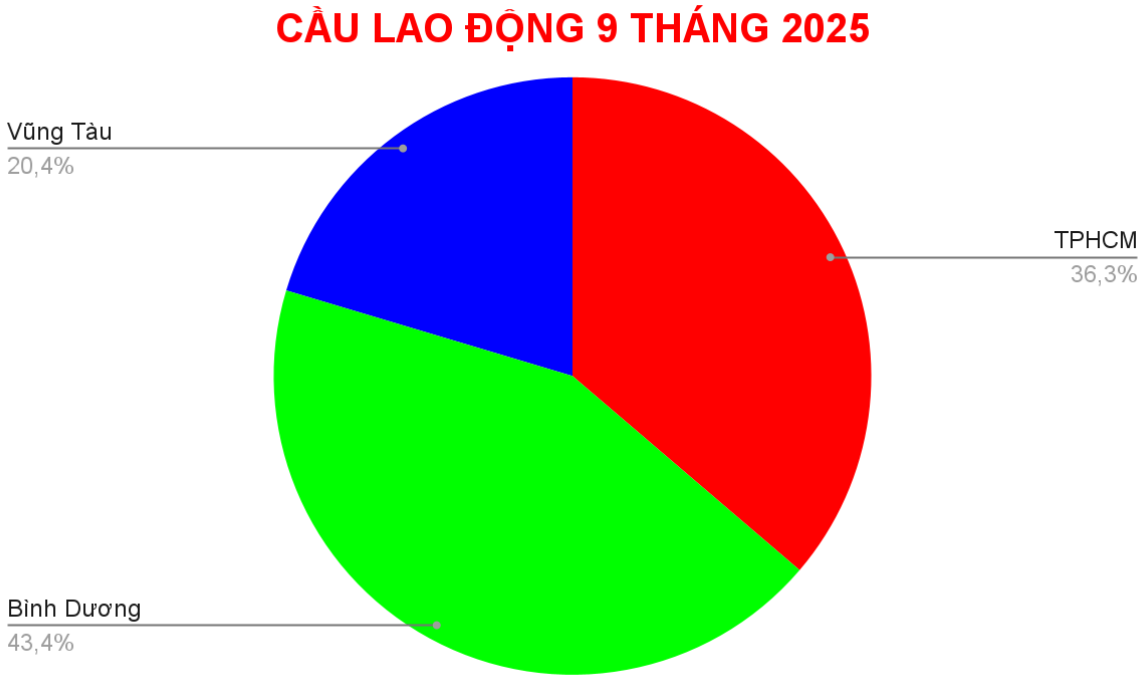
Tổng thể, cung lao động toàn vùng vừa cho thấy lợi thế về quy mô và cơ cấu ngành nghề phong phú, vừa đặt ra thách thức lớn về chất lượng, kỹ năng và sự cân đối giữa các nhóm trình độ. Đây sẽ là nhân tố tác động mạnh đến khả năng kết nối cung – cầu trong giai đoạn cuối năm và những năm tiếp theo, đòi hỏi chính sách đào tạo, định hướng nghề nghiệp và hỗ trợ việc làm phù hợp hơn ở từng địa phương trong tổng thể vùng.

3. Cầu lao động

3.1. Tổng quan toàn vùng

Trong 9 tháng năm 2025, cầu lao động toàn vùng Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đạt hơn 180.000 chỉ tiêu tuyển dụng, phản ánh sự sôi động và mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi tích cực. Cụ thể, TPHCM ghi nhận 65.668 vị trí, tập trung nhiều ở dịch vụ, thương mại, logistics và công nghệ thông tin; Bình Dương đứng đầu với 78.560 vị trí, chủ yếu thuộc nhóm sản xuất công nghiệp, chế biến, may mặc và điện tử; trong khi Vũng Tàu có 36.906 vị trí, nổi bật ở các lĩnh vực cơ khí, chế biến (62% tổng cầu) và du lịch – dịch vụ biển.

Nhìn chung, cầu lao động toàn vùng vừa thể hiện tính đa dạng ngành nghề, vừa phản ánh rõ đặc thù kinh tế từng khu vực. Sự gia tăng mạnh mẽ nhu cầu tuyển dụng so với cùng kỳ năm 2024 cho thấy niềm tin doanh nghiệp đang phục hồi, song đồng thời đặt ra bài toán lớn về chất lượng và cơ cấu nhân lực, khi nhu cầu lao động kỹ thuật cao và chuyên môn chất lượng vẫn vượt xa khả năng đáp ứng của cung lao động hiện nay.



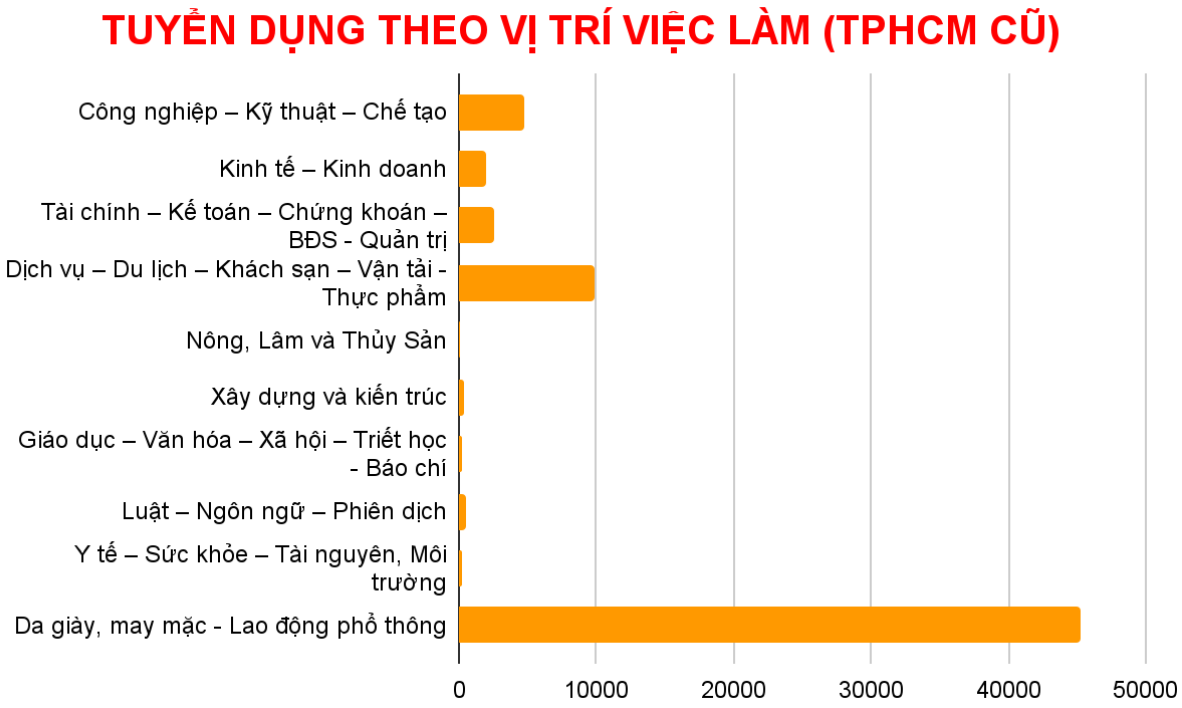
3.2. Cầu lao động theo khu vực

Thành phố Hồ Chí Minh cũ

Trong 9 tháng năm 2025, TPHCM ghi nhận 65.668 vị trí tuyển dụng, chiếm hơn một phần ba tổng cầu lao động toàn vùng. Đây là minh chứng rõ ràng cho vai trò đầu tàu kinh tế của thành phố trong khu vực phía Nam. Cơ cấu cầu lao động phản ánh đặc thù nền kinh tế đô thị lớn với tỷ trọng cao ở các ngành dịch vụ, thương mại và công nghệ. Cụ thể, nhóm dịch vụ – du lịch – khách sạn – vận tải – thực phẩm chiếm 9.917 vị trí

(15,1%), thể hiện sức hút mạnh mẽ của lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu du lịch và tiêu dùng nội địa tăng cao. Nhóm công nghiệp – kỹ thuật – chế tạo có 4.769 vị trí (7,3%), cho thấy dù sản xuất công nghiệp không còn chiếm ưu thế tuyệt đối, TPHCM vẫn duy trì một quy mô đáng kể trong lĩnh vực này.

Ngoài ra, cầu lao động trong nhóm tài chính – kế toán – bất động sản – quản trị đạt 2.487 vị trí (3,8%), thể hiện rõ xu hướng phát triển kinh tế số và dịch vụ tài chính hiện đại. Đặc biệt, nhóm ngành công nghệ thông tin – điện tử đang có nhu cầu tuyển dụng tăng đều, phản ánh tác động từ xu thế chuyển đổi số và khởi nghiệp công nghệ. Đặc thù lao động được tuyển tại TPHCM là nhóm có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng ngoại ngữ và tin học, phù hợp với yêu cầu phát triển của đô thị dịch vụ quốc tế. Tuy vậy, thách thức lớn nhất là sự cạnh tranh gay gắt trong tuyển dụng, do nguồn cung chất lượng cao vẫn còn hạn chế so với nhu cầu của doanh nghiệp.

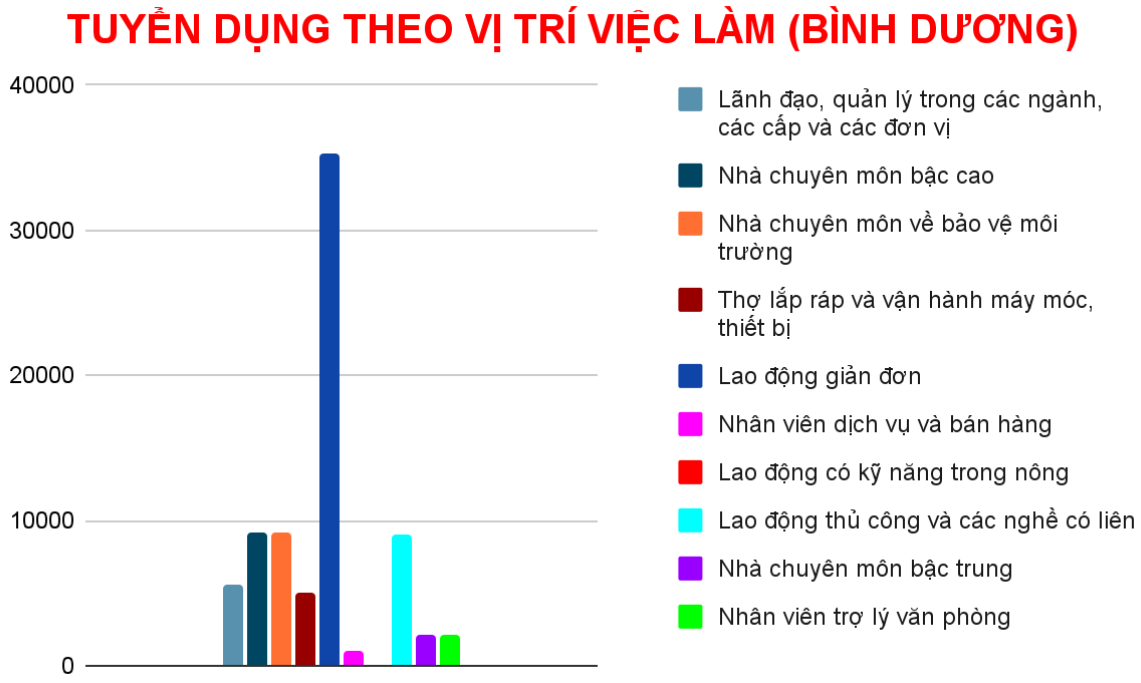


Bình Dương

Bình Dương là địa phương dẫn đầu về cầu lao động trong toàn vùng, với 78.560 chỉ tiêu tuyển dụng trong 9 tháng năm 2025. Đây là con số tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh sự phục hồi đơn hàng xuất khẩu và mở rộng quy mô sản xuất công nghiệp. Cơ cấu cầu lao động tại Bình Dương thể hiện đặc trưng của một tỉnh công nghiệp thâm dụng lao động: lao động giản đơn chiếm tỷ lệ cao nhất với 35.344 vị trí (44,9%). Các

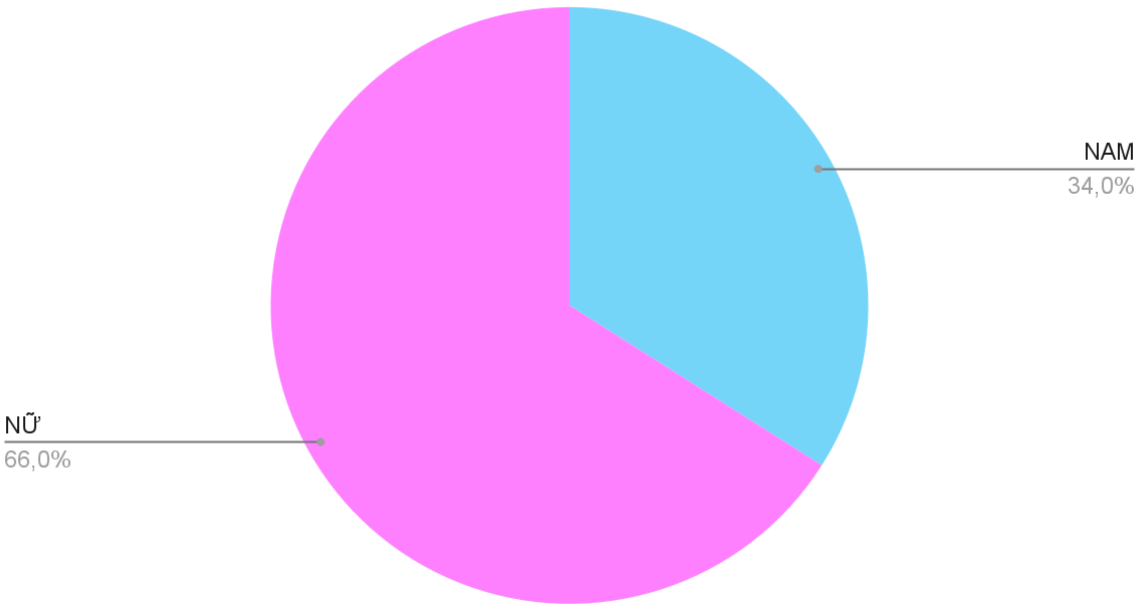
doanh nghiệp dệt may, da giày, gỗ, điện tử, chế biến lắp ráp vẫn là những ngành chủ lực, đóng vai trò cung ứng việc làm cho hàng chục nghìn lao động phổ thông.

Đáng chú ý, cầu lao động tại các vị trí chuyên môn bậc cao và chuyên môn về môi trường đạt 9.215 vị trí (11,7%), cho thấy sự dịch chuyển dần về nhu cầu nhân lực chất lượng cao, nhất là trong bối cảnh các doanh nghiệp FDI ngày càng yêu cầu chuẩn mực về công nghệ và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, nhu cầu tuyển dụng nhân sự quản lý (5.633 vị trí, 7,2%) cũng phản ánh xu hướng nâng cao chất lượng hệ thống quản trị trong các doanh nghiệp công nghiệp.



Về phân bố địa lý, cầu lao động tập trung tại các đô thị công nghiệp lớn: Thuận An chiếm 28% nhu cầu, Thủ Dầu Một 24,8%, và Tân Uyên 18,4%. Điều này cho thấy sự tập trung mạnh mẽ vào các khu vực có hạ tầng công nghiệp phát triển. Một đặc điểm khác là tỷ lệ tuyển dụng lao động nữ chiếm tới 66% (51.852 vị trí), phản ánh sự phù hợp của lao động nữ trong các ngành nghề đòi hỏi tính tỉ mỉ, khéo léo. Tuy nhiên, sự lệch pha giữa nhu cầu tuyển dụng lao động kỹ thuật – quản lý với nguồn cung phổ thông vẫn là thách thức lớn trong kết nối cung – cầu tại Bình Dương.

TUYỂN DỤNG THEO GIỚI TÍNH (BÌNH DƯƠNG)

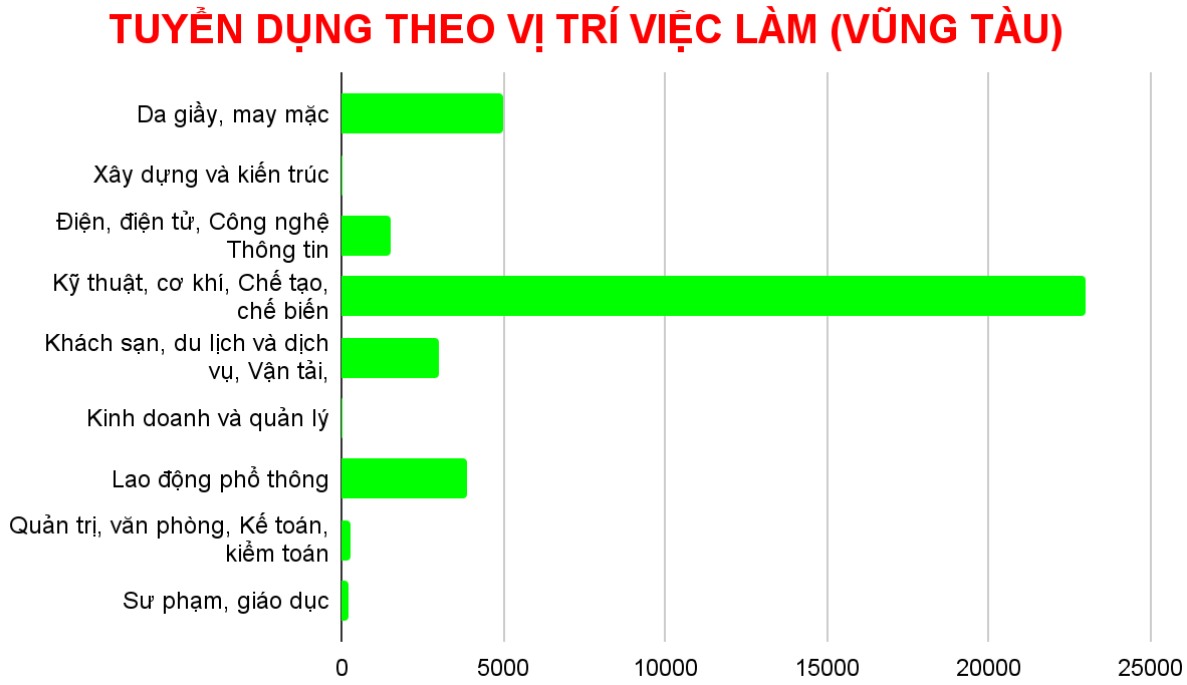


Vũng Tàu

Trong 9 tháng năm 2025, Vũng Tàu có quy mô cầu lao động đạt 36.906 vị trí tuyển dụng, con số tuy nhỏ hơn so với TPHCM và Bình Dương nhưng phản ánh đặc thù riêng biệt của tỉnh ven biển. Nổi bật nhất là nhu cầu lao động trong ngành kỹ thuật – cơ khí – chế tạo – chế biến, chiếm tới 23.000 vị trí (62,3% tổng cầu). Đây là minh chứng cho vai trò trọng điểm của các ngành công nghiệp nặng, khai thác và chế biến dầu khí, cũng như công nghiệp cảng biển.

Ngoài ra, nhóm ngành du lịch – khách sạn – dịch vụ – vận tải – thực phẩm cũng ghi nhận 3.035 vị trí (8,2%), thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch sau giai đoạn trầm lắng. Bên cạnh đó, các lĩnh vực điện – điện tử – CNTT (1.515 vị trí, 4,1%) và dệt may, da giày (5.000 vị trí, 13,5%) cũng đóng góp tỷ trọng đáng kể, cho thấy tính đa dạng trong nhu cầu tuyển dụng của địa phương.

Đặc thù cầu lao động tại Vũng Tàu là sự kết hợp giữa nhu cầu chuyên môn kỹ thuật cao trong lĩnh vực dầu khí, cơ khí và nhu cầu thời vụ trong dịch vụ – du lịch. Điều này khiến thị trường lao động tại đây có tính biến động mạnh theo mùa và theo chu kỳ dự án. Mặc dù vậy, sự hiện diện của đội ngũ lao động kỹ thuật dầu khí trình độ cao là lợi thế riêng có, giúp Vũng Tàu trở thành điểm nhấn trong thị trường lao động toàn vùng.



3.3. Nhận định chung

Thị trường việc làm toàn vùng Thành phố Hồ Chí Minh (mới) trong 9 tháng năm 2025 vừa có sự đa dạng, bổ sung lẫn nhau, vừa bộc lộ những khác biệt rõ rệt. TPHCM nổi bật ở nhu cầu tuyển dụng lao động chất lượng cao trong các ngành dịch vụ, tài chính, công nghệ thông tin và logistics, phù hợp với vai trò trung tâm kinh tế – thương mại của cả nước. Bình Dương dẫn đầu về quy mô cầu lao động, chủ yếu tuyển dụng lao động phổ thông trong công nghiệp chế biến, may mặc, gỗ, điện tử, song cũng đang xuất hiện xu hướng gia tăng nhu cầu nhân lực quản lý và chuyên môn kỹ thuật. Trong khi đó, Vũng Tàu có cầu lao động nhỏ hơn nhưng đặc thù, kết hợp giữa nhu cầu nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực dầu khí – cơ khí và nhu cầu thời vụ trong du lịch – dịch vụ biển.

Tổng thể, cầu lao động toàn vùng tăng mạnh so với cùng kỳ 2024, phản ánh sự phục hồi niềm tin doanh nghiệp và mở rộng sản xuất – dịch vụ. Tuy nhiên, sự lệch pha vẫn hiện hữu: một mặt, nhu cầu nhân lực phổ thông vẫn chiếm tỷ lệ lớn ở Bình Dương và Vũng Tàu; mặt khác, nhu cầu lao động chuyên môn cao tại TPHCM và nhóm ngành kỹ thuật ở Vũng Tàu lại chưa được đáp ứng đầy đủ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy liên kết đào tạo, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm để bảo đảm sự cân bằng cung – cầu trong giai đoạn tới.

4. Dự báo thị trường lao động quý IV/2025

4.1. Xu hướng chung

Bước vào quý IV/2025, thị trường lao động toàn vùng Thành phố Hồ Chí Minh (mới) dự kiến tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cầu lao động nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất – dịch vụ vào giai đoạn cao điểm cuối năm. Trên cơ sở số liệu 9 tháng đầu năm cho thấy cầu lao động toàn vùng đạt hơn 180.000 vị trí, dự báo quý IV nhu cầu tuyển dụng sẽ tăng thêm từ 10–15%, tương đương khoảng 18.000–25.000 vị trí mới. Đây là mức tăng thường thấy trong quý cuối năm khi các doanh nghiệp phải đẩy mạnh sản xuất để hoàn thành đơn hàng xuất khẩu, còn lĩnh vực thương mại – dịch vụ cũng vào mùa cao điểm tiêu dùng, du lịch và lễ hội.

Cung lao động trong quý IV cũng có những biến động đáng chú ý. Một mặt, lực lượng lao động mới tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp sẽ tham gia thị trường, bổ sung thêm nguồn cung đáng kể. Mặt khác, lao động thời vụ, đặc biệt là trong dịch vụ, bán lẻ, du lịch, có xu hướng tăng nhanh để đáp ứng nhu cầu cuối năm. Tuy nhiên, điểm yếu lớn nhất vẫn nằm ở chất lượng nguồn cung, khi phần đông lao động phổ thông chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuyên môn, trong khi doanh nghiệp lại đẩy mạnh tìm kiếm nhân sự có tay nghề và kỹ năng mềm. Điều này dự báo sẽ tiếp tục tạo ra sự lệch pha cung – cầu, ảnh hưởng đến hiệu quả kết nối việc làm.

4.2. Dự báo theo khu vực

Thành phố Hồ Chí Minh cũ

Trong quý IV, TPHCM sẽ chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ nhu cầu lao động trong các ngành dịch vụ, bán lẻ, logistics và thương mại. Ước tính, nhu cầu tuyển dụng có thể tăng thêm từ 7.000–9.000 vị trí, nâng tổng số tuyển dụng cả năm lên mức trên 75.000. Đặc biệt, các ngành như dịch vụ – du lịch – khách sạn – vận tải – thực phẩm sẽ chiếm tỷ trọng cao, do thành phố là trung tâm tiêu dùng và điểm đến du lịch lớn của cả nước trong dịp cuối năm.

Ngoài ra, nhu cầu lao động chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, tài chính, kế toán, quản trị doanh nghiệp cũng tiếp tục tăng, khi nhiều doanh nghiệp đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, bài toán nan giải tại TPHCM vẫn là tình trạng thừa nhân lực có bằng cấp nhưng thiếu kỹ năng thực tiễn. Nếu không có giải pháp gắn kết đào tạo với nhu cầu thực tế, tình trạng "thừa bằng cấp – thiếu tay nghề" sẽ tiếp tục kéo dài.

Bình Dương

Bình Dương dự kiến có mức tăng nhu cầu tuyển dụng cao nhất toàn vùng trong quý IV, nhờ đặc thù là "công xưởng công nghiệp" với hàng nghìn doanh nghiệp sản xuất. Dự báo quý IV, Bình Dương sẽ bổ sung thêm 8.000 - 11.000 vị trí, chủ yếu thuộc các ngành

dệt may, da giày, gỗ, điện tử, cơ khí. Đây là giai đoạn cao điểm sản xuất cuối năm, doanh nghiệp thường tăng ca, tuyển thêm lao động để đáp ứng đơn hàng xuất khẩu sang Mỹ, EU và các thị trường truyền thống.

Đáng lưu ý, nhu cầu tuyển dụng lao động phổ thông vẫn chiếm áp đảo, trong khi nhu cầu về nhân lực quản lý và kỹ thuật có xu hướng tăng nhưng khó tuyển đủ. Xu hướng tuyển dụng nữ giới vẫn duy trì cao, nhất là trong ngành may mặc, da giày và điện tử. Dự kiến, Bình Dương sẽ cần thêm hàng nghìn nữ công nhân để đáp ứng các dây chuyền sản xuất. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp FDI cũng tìm kiếm nhân lực có khả năng ngoại ngữ, tin học để phục vụ cho các vị trí quản lý, vận hành kỹ thuật.

Vũng Tàu

Cầu lao động Vũng Tàu trong quý IV có thể tăng thêm từ 3.000–4.000 vị trí, đưa tổng cầu cả năm vượt mốc 40.000. Cơ cấu nhu cầu nổi bật ở hai nhóm ngành: du lịch – dịch vụ – khách sạn – nhà hàng và kỹ thuật – dầu khí – cơ khí chế tạo. Quý IV là mùa cao điểm du lịch nghỉ lễ, nhất là dịp Giáng sinh và Tết Dương lịch, nên nhu cầu lao động thời vụ trong nhà hàng, khách sạn, vận tải và dịch vụ giải trí sẽ tăng nhanh. Song song đó, các dự án dầu khí và năng lượng tái khởi động cũng kéo theo nhu cầu tuyển dụng kỹ sư, công nhân kỹ thuật chuyên sâu.

Điểm đặc biệt tại Vũng Tàu là sự kết hợp giữa nhu cầu lao động trình độ cao, khan hiếm (trong dầu khí, cơ khí) và nhu cầu lao động thời vụ, ngắn hạn (trong dịch vụ, du lịch). Sự chênh lệch này khiến việc kết nối cung – cầu gặp khó khăn, bởi nguồn cung tại chỗ không đủ đáp ứng yêu cầu về nhân lực kỹ thuật cao, trong khi lao động thời vụ lại phụ thuộc vào tính mùa vụ và biến động khách du lịch.

4.3. Rủi ro và thách thức

Bức tranh dự báo quý IV tuy tươi sáng hơn về cầu lao động nhưng vẫn tồn tại nhiều thách thức. Thứ nhất, tình trạng dư thừa lao động phổ thông ở Bình Dương và Vũng Tàu sẽ tiếp tục gây áp lực cho thị trường, khi nhiều lao động không tìm được việc làm phù hợp. Thứ hai, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, tài chính, kỹ thuật dầu khí và quản trị vẫn là vấn đề nổi cộm, nhất là tại TPHCM và Vũng Tàu. Thứ ba, sự dịch chuyển lao động giữa các khu vực có thể gia tăng cạnh tranh không lành mạnh, khi lao động phổ thông dịch chuyển từ nông thôn ra đô thị công nghiệp, còn lao động có kỹ năng cao có xu hướng rời bỏ địa phương để tìm kiếm mức thu nhập tốt hơn.

Ngoài ra, tình trạng tuyển dụng trực tuyến chưa phát triển mạnh cũng hạn chế khả năng mở rộng kết nối việc làm, đặc biệt ở Bình Dương và Vũng Tàu, nơi doanh nghiệp vẫn

chủ yếu tuyển dụng trực tiếp. Nếu không có sự chuyển đổi số mạnh mẽ, quá trình tuyển dụng sẽ khó theo kịp tốc độ biến động của thị trường.

4.4. Khuyến nghị chính sách

Để tận dụng giai đoạn cao điểm quý IV và chuẩn bị cho năm 2026, một số định hướng chính sách cần được chú trọng:

Tăng cường đào tạo ngắn hạn và đào tạo lại: Ưu tiên nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng mềm và ngoại ngữ cho nhóm lao động phổ thông, nhằm giảm tình trạng lệch pha cung – cầu.

Đẩy mạnh tuyển dụng trực tuyến và ứng dụng công nghệ số: Mở rộng nền tảng sàn việc làm trực tuyến, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người lao động tiếp cận nhanh chóng, tiết kiệm chi phí.

Liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, trường nghề, trung tâm dịch vụ việc làm: Xây dựng mô hình đào tạo gắn với nhu cầu tuyển dụng thực tiễn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp mũi nhọn và dịch vụ chất lượng cao.

Hỗ trợ lao động nhập cư và lao động nữ: Tăng cường chính sách an sinh, điều kiện làm việc và phúc lợi để đảm bảo sự ổn định nguồn nhân lực lâu dài, đặc biệt tại Bình Dương.

Định hướng phát triển nguồn nhân lực đặc thù: Đối với Vũng Tàu, cần chú trọng đào tạo kỹ sư, công nhân kỹ thuật dầu khí – cơ khí, song song với đào tạo nhân lực dịch vụ du lịch theo hướng chuyên nghiệp, để nâng cao chất lượng dịch vụ.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cơ sở 1	Cơ sở 2	Cơ sở 3
153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	369 Đại Lộ Bình Dương, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh	764 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
(028) 3.899.2198	(0274) 3.899.019	(0254) 3.738.750
sanvieclamhcm@gmail.com	phonggtvlbd@gmail.com	ttdvvl.snv@tphcm.gov.vn